

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 124/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 08/10/2024
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh L.

Các Hội thẩm Nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Đ.

2. Bà Trần Thị Thanh X.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Lan H - Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- **Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Phương H - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 10 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án Nhân dân thành phố Huế xét xử sơ thẩm công khai, trực tiếp vụ án thụ lý số: 668/2024/TLST- HNGĐ ngày 24/7/2024 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/9/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 183/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26/9/2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Kiều Nh, sinh năm 1992.

Nơi thường trú: Tổ 09, phường Thủy Xuân, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Chỗ ở hiện nay: Số 106 đường Tôn Thất Sơn, phường Thủy Phương, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Ngọc Th, sinh năm 1990.

Nơi thường trú: Tổ 09, phường Thủy Xuân, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/7/2024, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kiều Nh trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kiều Nh và anh Nguyễn Ngọc Th sau thời gian quen biết, tìm hiểu được khoảng 02 năm thì tổ chức lễ hỏi cưới theo phong tục địa phương; tiến hành đăng ký kết hôn ngày 28/11/2016 tại Ủy ban Nhân dân phường Thủy Xuân, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Sau khi tiến hành đăng ký kết hôn thì vợ chồng về sống tại nhà cha mẹ anh Nguyễn Ngọc Th. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và sinh được 02 người con chung; trong thời gian sống chung tuy vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nhưng cũng bỏ qua cho nhau để nuôi dạy con chung. Tuy nhiên, đến năm 2019 do hiểu nhầm nên xảy

ra mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị Kiều Nh và mẹ anh Nguyễn Ngọc Th; theo chị Nguyễn Thị Kiều Nh trình bày thì do xảy ra mâu thuẫn nên mẹ anh Nguyễn Ngọc Th gọi điện thoại về chửi cha mẹ mình; anh Nguyễn Ngọc Th xúc phạm, bạo lực gia đình đối với chị Nguyễn Thị Kiều Nh. Từ khi xảy ra mâu thuẫn gần 2 năm thì cuộc sống chung trong gia đình ngột ngạt; chị Nguyễn Thị Kiều Nh nói với anh Nguyễn Ngọc Th ra sống riêng, nhưng anh Nguyễn Ngọc Th không đồng ý; không biết phương hướng xử lý cho hoà thuận. Sau nhiều lần như vậy nên chị Nguyễn Thị Kiều Nh thấy rằng tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt; chị Nguyễn Thị Kiều Nh không muốn kéo dài cuộc sống như vậy nên làm đơn khởi kiện mong muốn được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc Th để sớm ổn định cuộc sống.

- Về người con chung: Vợ chồng có 02 người con chung tên Nguyễn Ngọc Uyên Nh, sinh ngày 15/8/2017 và Nguyễn Ngọc Anh Th, sinh ngày 03/8/2020. Theo đơn khởi kiện thì sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thị Ngọc Th giao 02 người con chung tên Nguyễn Ngọc Uyên Nh và Nguyễn Ngọc Anh Th cho anh Nguyễn Ngọc Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (Đều đủ 18 tuổi); chị Nguyễn Thị Kiều Nh đề nghị Toà án tự nguyện đóng tiền cấp dưỡng nuôi 01 người con chung một tháng số tiền 2.000.000 đồng (02 người con chung x 2.000.000 đồng = 4.000.000 đồng/01 tháng) cho đến khi 02 người con chung đều đến tuổi trưởng thành (Đều đủ 18 tuổi). Quá trình hoà giải và tại phiên toà, chị Nguyễn Thị Kiều Nh cho rằng hiện nay 02 người con chung đang sống chung với mình và đi học ổn định tại địa bàn phường Thuỷ Phương, thị xã Hương Thuỷ từ năm 2023 cho đến nay; nguyện vọng các con cũng muốn sống với mẹ nên chị Nguyễn Thị Kiều Nh yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (Đều đủ 18 tuổi); chị Nguyễn Thị Kiều Nh yêu cầu anh Nguyễn Ngọc Th có nghĩa vụ đóng tiền cấp dưỡng nuôi 01 người con chung một tháng số tiền 2.000.000 đồng (02 người con chung x 2.000.000 đồng = 4.000.000 đồng/01 tháng) cho đến khi 02 người con chung đều đến tuổi trưởng thành (Đều đủ 18 tuổi) vì hiện nay anh Nguyễn Ngọc Th có nghề nghiệp ổn định là làm thợ đá Granit tại phường Thuỷ Phương; thu nhập bình quân một tháng từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng. Đối với chị Nguyễn Thị Kiều Nh có nghề nghiệp làm tiếp thị bia và nhận hàng về may tại nhà, thu nhập ổn định.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Kiều Nh khanh yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Ngọc Th không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kiều Nh.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Huế phát biểu quan điểm:

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, chị Nguyễn Thị Kiều Nh thực hiện đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Nguyễn Ngọc Th không đến Toà án làm việc là vi phạm nghĩa vụ của đương sự quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điểm b khoản 2 Điều 227

và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố Tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Các Điều 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để giải quyết theo hướng:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kiều Nh; chị Nguyễn Thị Kiều Nh được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc Th.

- Về người con chung: Giao 02 người con chung tên Nguyễn Ngọc Uyên Nh, sinh ngày 15/8/2017 và Nguyễn Ngọc Anh Th, sinh ngày 03/8/2020. Sau khi ly hôn giao 02 người con chung tên Nguyễn Ngọc Uyên Nh và Nguyễn Ngọc Anh Th cho chị Nguyễn Thị Kiều Nh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (Đều đủ 18 tuổi); buộc anh Nguyễn Ngọc Th có nghĩa vụ đóng tiền cấp dưỡng nuôi 02 người con chung một tháng số tiền 4.000.000 đồng là tự nguyện nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung: Đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thị Kiều Nh phải chịu 300.000 đồng án ly hôn; buộc anh Nguyễn Ngọc Th phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi người con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Chị Nguyễn Thị Kiều Nh khởi kiện anh Nguyễn Ngọc Th cư trú tại địa bàn thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Tại phiên tòa, anh Nguyễn Ngọc Th đã được Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ, nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt anh Nguyễn Ngọc Th.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kiều Nh và anh Nguyễn Ngọc Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày ngày 28/11/2016 tại Ủy ban Nhân dân phường Thủy Xuân, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận.

Quá trình chung sống với nhau vợ chồng sinh sống hạnh phúc trong thời gian ngắn, sinh được 02 người con chung. Sau một thời gian sinh sống hạnh phúc thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không hợp tính cách; mâu thuẫn giữa vợ chồng và mâu thuẫn giữa các thành viên khác trong gia đình; vợ chồng không thống nhất được nơi sinh sống chung; các thành viên trong gia đình không thể dung hoà, duy trì được môi trường sống hạnh phúc như trước khi xảy ra mâu thuẫn; vợ chồng đã

sống ly thân không ai còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Bản thân anh Nguyễn Ngọc Th không đến Toà án làm việc để giải quyết vụ án là từ bỏ quyền của mình và vi phạm nghĩa vụ của đương sự. Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của chị Nguyễn Thị Kiều Nh cũng như xác minh tại địa phương, có cơ sở xác định vợ chồng không thể đoàn tụ được; mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được như mong muốn của vợ chồng trong thời gian tìm hiểu và kết hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Kiều Nh được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc Th theo quy định tại Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về người con chung: Hiện nay 02 người con chung đang sống ổn định với chị Nguyễn Thị Kiều Nh và đi học ổn định tại phường Thuỷ Phương, thị xã Hương Thủy; có nguyện vọng sống với chị Nguyễn Thị Kiều Nh nên tiếp tục giao cho chị Nguyễn Thị Kiều Nh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (Đều đủ 18 tuổi). Chị Nguyễn Thị Kiều Nh chứng minh được công việc, thu nhập của mình ổn định; thu nhập của anh Nguyễn Ngọc Th là ổn định và cùng có nghĩa vụ nuôi con nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Kiều Nh, buộc anh Nguyễn Ngọc Th có nghĩa vụ đóng tiền cấp dưỡng nuôi 01 người con chung một tháng 2.000.000 đồng (02 người con chung x 2.000.000 đồng = 4.000.000 đồng), kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi 02 người con chung đều đến tuổi trưởng thành (Đều đủ 18 tuổi) theo quy định tại các Điều 81, 82, 83, 107, 110, 116 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.3] Về tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Kiều Nh khảnh yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[2.4] Về án phí dân sự: Buộc chị Nguyễn Thị Kiều Nh phải chịu 300.000 đồng; anh Nguyễn Ngọc Th phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi người con chung.

[3] Đối với quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Huế, đương sự phù hợp với quan điểm Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56; các Điều 57, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số: 01/2019/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Toà án Nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kiều Nh.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kiều Nh được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc Th.

2. Về người con chung: Giao 02 người con chung tên Nguyễn Ngọc Uyên Nh, sinh ngày 15/8/2017 và Nguyễn Ngọc Anh Th, sinh ngày 03/8/2020 cho chị Nguyễn Thị Kiều Nh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (Đều đủ 18 tuổi); buộc anh Nguyễn Ngọc Th có nghĩa vụ đóng tiền cấp dưỡng nuôi 01 người con chung một tháng số tiền 2.000.000 đồng (02 người con chung x 2.000.000 đồng = 4.000.000 đồng/1 tháng), kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi 02 người con chung đều đến tuổi trưởng thành (Đều đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với số tiền cấp dưỡng nuôi người con chung) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung: Hội đồng xét xử không giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thị Kiều Nh phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004557 ngày 24/7/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Chị Nguyễn Thị Kiều Nh đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm; buộc anh Nguyễn Ngọc Th phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi người con chung.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Kiều Nh có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Nguyễn Ngọc Th vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết canh khai.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
 - VKSND TpHuế;
 - Chi cục THADS TpHuế;
 - UBND Thuỷ Xuân, TpHuế;
- (Đăng ký kết hôn ngày 28/11/2016)
- Đương sự;
 - Lưu án văn Toà dân sự;
 - Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Lê Thanh L**